

Số: 28/2024/HĐQT-VE9

Nha Trang, ngày 22 tháng 7 năm 2024

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

- Tên công ty niêm yết : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG VNECO 9**
- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng trệt C4 – C5 Chung cư Chợ Đầm, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại : 02583 525886 – Fax: 02583 522394
- Vốn điều lệ : 125.236.130.000 đồng
- Mã chứng khoán : VE9
- Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 27/04/2024. Đại hội đã ban hành Nghị quyết số 27/NQ/VNECO9-ĐHĐCĐ thông qua các nội dung đã được biểu quyết tại đại hội, bao gồm:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và định hướng phát triển cho các năm tiếp theo.
- Báo cáo của ban kiểm toán nội bộ năm 2023 và kế hoạch năm 2024.
- Báo cáo tài chính được lập cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023 đã kiểm toán.
- Thù lao Thư ký Công ty – chuyên viên giúp việc HĐQT cho năm 2024: - Chuyên viên, thư ký giúp việc HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Các chỉ tiêu tài chính năm 2024.

| Chỉ tiêu | Số tiền (VNĐ) |
|--|-----------------|
| 1. Vốn điều lệ: | 125.236.130.000 |
| 2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: | 72.516.033.643 |
| 3. Giá vốn hàng bán: | 68.937.283.057 |
| 4. Lợi nhuận gộp: | 3.578.750.586 |
| 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp: | 2.538.100.000 |

| | |
|--|-------------|
| 6. Lợi nhuận thuần: | 400.650.586 |
| 7. Lợi nhuận kế toán trước thuế: | 400.650.586 |
| 8. Thuế thu nhập doanh nghiệp: | 0 |
| 9. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: | 400.650.586 |

- Việc lựa chọn Công ty Kiểm toán soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán để soát xét Báo cáo tài chính năm 2024.

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|---|
| 1 | 27/NQ/VNECO9- ĐHĐCĐ | 27/04/2024 | Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Thông qua các nội dung hoạt động của Công ty năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024) |

II. Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2024:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|---------------------|-----------------|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Nguyễn Minh Biên | Chủ tịch HĐQT | 28/04/2023 | |
| 2 | Nguyễn Thị Ngọc Lan | TV HĐQT | 29/04/2022 | |
| 3 | Lê Quang Liêm | TV HĐQT độc lập | 29/04/2022 | |
| 4 | Lê Đức Trung | TV HĐQT độc lập | 29/04/2022 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Nguyễn Minh Biên | 2/2 | 100% | |
| 2 | Nguyễn Thị Ngọc Lan | 2/2 | 100% | |
| 3 | Lê Quang Liêm | 2/2 | 100% | |
| 4 | Lê Đức Trung | 2/2 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc:

- Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi hoạt động điều hành của Ban Giám đốc để đảm bảo tuân thủ và phù hợp các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, năm 2024 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2024.

- HĐQT thường xuyên có những cuộc họp định kỳ hàng quý và họp đột xuất với Ban Giám đốc để kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Giám đốc và tình hình kinh doanh của công ty. Dưới sự chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã thực hiện đúng định hướng tất cả các công việc cụ thể về quản lý, sản xuất, đầu tư. Ban Giám đốc luôn chấp hành và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (không)

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong 6 tháng đầu năm 2024:

| Số TT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-------|---------------------------|------------|--|
| 1 | 16A/2024/NQ-HĐQT | 29/03/2024 | Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với ông Trịnh Xuân Trung và bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Viên Ngọc Loan. |

III. Ủy ban Kiểm toán

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán

| Stt | Thành viên Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn |
|-----|-----------------------------|---------------------------|---|---------------------|
| 1 | Lê Quang Liêm | Chủ tịch Ủy ban kiểm toán | 28/07/2022 đến nay | |
| 2 | Lê Đức Trung | Thành viên | 28/07/2022 đến nay | |

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

| Stt | Thành viên Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Lê Quang Liêm | 2/2 | 100% | 100% | |
| 2 | Lê Đức Trung | 2/2 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Ban kiểm toán tham dự phần lớn các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp quan trọng của Công ty. Ban kiểm toán thực hiện giám sát công tác quản trị của doanh nghiệp đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ công ty và quy chế quản trị nội bộ của công ty. Ban kiểm toán giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên.

Ban kiểm toán kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, giám sát việc chấp hành các văn bản chính sách của nhà nước, quy trình, quy chế và các quy định nội bộ của công ty, giám sát việc ban hành, sửa đổi, bổ sung quy chế của công ty; giám sát hoạt động công bố thông tin kịp thời và đầy đủ theo quy định.

Ban kiểm toán giám sát công tác quản lý sổ sách chứng từ liên quan đến cổ đông, đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cổ đông; đồng thời giám sát việc cổ đông được tham gia đóng góp ý kiến, chất vấn, yêu cầu cung cấp thông tin theo đúng quy định.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Việc phối hợp giữa Ban kiểm toán với HĐQT, Ban giám đốc được thực hiện thường xuyên, Ban kiểm toán đã được HĐQT và Ban giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Các phòng ban trong công ty đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Ban kiểm toán.

Bên cạnh các hoạt động kiểm tra giám sát, Ban kiểm toán còn thực hiện các công việc sau:

+ Tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban giám đốc trong công tác điều hành, thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của công ty.

+ Phân tích, đánh giá độc lập hoạt động kinh doanh của công ty; trên cơ sở đó đưa ra các ý kiến, khuyến nghị kịp thời, các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sai phạm, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

+ Phối hợp, chỉ đạo bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, kiểm soát định kỳ và đột xuất các hoạt động nghiệp vụ tại công ty.

+ Tham gia giám sát, phản biện các dự án đầu tư của công ty.

+ Đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện các mục tiêu hoạt động khác của công ty.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán:

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-----|----------------------------|---------------------|---------------------|-----------------------------|
| 1 | Trịnh Việt Quân – Giám đốc | 17/08/1976 | Quản lý điều hành | Bổ nhiệm từ ngày 04/07/2023 |

V. Kế toán trưởng

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm |
|-----|------------------|---------------------|---------------------|---------------------------|
| 1 | Trịnh Xuân Trung | 13/11/1991 | Kế toán | Miễn nhiệm ngày 29/3/2024 |
| 2 | Viên Ngọc Loan | 1974 | Kế toán | Bổ nhiệm ngày 29/3/2024 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *đã tham dự các hội thảo chuyên đề về quản trị công ty và CBTT do Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

| Số TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-------|---------------------|--|--|--------------|--------------------|-------------------|---------|---------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------|
| 1 | Nguyễn Minh Biên | | Chủ tịch HĐQT | | | | | 0 | 0 | Bổ nhiệm từ ngày 28/04/2023 |
| 2 | Lê Quang Liêm | | Thành viên HĐQT độc lập không tham gia điều hành | | | | | 0 | 0 | Bổ nhiệm từ ngày 29/04/2022 |
| 3 | Lê Đức Trung | | Thành viên HĐQT độc lập không tham gia điều hành | | | | | 0 | 0 | Bổ nhiệm từ ngày 29/04/2022 |
| 4 | Nguyễn Thị Ngọc Lan | | Thành viên HĐQT | | | | | 0 | 0 | Bổ nhiệm từ ngày 29/04/2022 |
| 5 | Trịnh Việt Quân | | Giám đốc Công ty | | | | | 0 | 0 | Bổ nhiệm từ ngày 04/07/2023 |

| Số TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-------|---------------------|--|------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|---------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------|
| 6 | Trịnh Xuân Trung | | Kế toán trưởng | | | | | 0 | 0 | Miễn nhiệm từ ngày 29/03/2024 |
| 7 | Viên Ngọc Loan | | Kế toán trưởng | | | | | 0 | 0 | Bỏ nhiệm từ ngày 29/03/2024 |
| 8 | Trần Ngọc Anh | | Người CBTT | | | | | 0 | 0 | |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: (Không)

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: (Không)

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: (Không)

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| Số TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-------|---------------------|--|------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|---------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------|
| 1 | Nguyễn Minh Biên | | Chủ tịch HĐQT | | | | | 0 | 0 | Bổ nhiệm từ ngày 28/04/2023 |
| 1.1 | Nguyễn Khắc Phi | | | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 1.2 | Nguyễn Thị Nga | | | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 1.3 | Nguyễn Chí Linh | | | | | | | 713.200 | 5,93% | Anh ruột |
| 1.4 | Nguyễn Khắc Anh | | | | | | | 0 | 0 | Em ruột |
| 1.5 | Nghiêm Thị Lan | | | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 1.6 | Nguyễn Khắc Minh | | | | | | | 0 | 0 | Con |
| 1.7 | Nguyễn Khắc Quang | | | | | | | 0 | 0 | Con |
| 1.8 | Phan Thị Hải Yến | | | | | | | | | Em dâu |
| 2 | Lê Quang Liêm | | Thành viên | | | | | 0 | 0 | Bổ nhiệm |

| Số TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|----------|---------------------|--|---|--------------|--------------------|-------------------|---------|---------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------|
| | | | HĐQT độc lập không tham gia điều hành | | | | | | | từ ngày 29/04/2022 |
| 2.1 | Lê Quang Triêm | | | | | | | 0 | 0 | Bố |
| 2.2 | Trần Thị Kim Chi | | | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| 2.3 | Lê Kim Ngân | | | | | | | 0 | 0 | Em gái |
| 2.4 | Lê Quang Thi | | | | | | | 0 | 0 | Em trai |
| 2.5 | Nguyễn Thị Hồng Lâm | | | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 3 | Lê Đức Trung | | Thành viên HĐQT độc lập không tham gia điều hành | | | | | 0 | 0 | Bổ nhiệm từ ngày 29/04/2022 |
| 3.1 | Lê Đức Tranh | | | | | | | 0 | 0 | Bố |
| 3.2 | Bùi Thị Miên | | | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| 3.3 | Lê Thị Tứ | | | | | | | 0 | 0 | Chị |
| 3.4 | Lê Thị Phú | | | | | | | 0 | 0 | Chị |

| Số TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|----------|----------------------------|--|------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|---------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------|
| | Khánh | | | | | | | | | |
| 3.5 | Lâm Thị Ngọc Trang | | | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 3.6 | Lê Ngọc Thanh Trúc | | | | | | | 0 | 0 | Con (trẻ em chưa có CCCD) |
| 3.7 | Lê Ngọc Thảo Trinh | | | | | | | 0 | 0 | Con (trẻ em chưa có CCCD) |
| 3.8 | Phạm Thị Ngọc | | | | | | | 0 | 0 | Mẹ vợ |
| 3.9 | Bùi Phong Nguyên | | | | | | | 0 | 0 | Anh rể |
| 3.10 | Nguyễn Văn Phát | | | | | | | 0 | 0 | Anh rể |
| 4 | Nguyễn Thị Ngọc Lan | | Thành viên HĐQT | | | | | 0 | 0 | Bổ nhiệm từ ngày 29/04/2022 |
| 4.1 | Trần Thị Châu | | | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| 4.2 | Nguyễn Mạnh Chương | | | | | | | 0 | 0 | Anh trai |

| Số TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|----------|------------------------|--|------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|---------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------|
| 4.3 | Nguyễn Hồng Quang | | | | | | | 0 | 0 | Em trai |
| 4.4 | Ngô Hải Yến | | | | | | | 0 | 0 | Chị dâu |
| 4.5 | Đinh Thị Ngọc Quyên | | | | | | | 0 | 0 | Em dâu |
| 5 | Trịnh Việt Quân | | Giám đốc Công ty | | | | | 0 | 0 | Bổ nhiệm từ ngày 04/07/2023 |
| 5.1 | Trịnh Minh Chiêu | | | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 5.2 | Ngô Thị Nga | | | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 5.3 | Trịnh Hương Lan | | | | | | | 0 | 0 | Chị ruột |
| 5.4 | Trịnh Kiều Ngân | | | | | | | 0 | 0 | Chị ruột |
| 5.5 | Lưu Thị Thu Hương | | | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 5.6 | Trịnh Việt Anh | | | | | | | 0 | 0 | Con ruột |
| 5.7 | Trịnh Việt Dũng | | | | | | | 0 | 0 | Con ruột |

| Số TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|----------|-------------------------|--|------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|---------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------|
| 5.8 | Lưu Vĩnh Cường | | | | | | | 0 | 0 | Bố vợ |
| 5.9 | Đặng Thị Hà | | | | | | | 0 | 0 | Mẹ vợ |
| 5.10 | Đình Đoàn Hùng | | | | | | | 0 | 0 | Anh rể |
| 6 | Trịnh Xuân Trung | | Kế toán trưởng | | | | | 0 | 0 | Miễn nhiệm từ ngày 29/03/2024 |
| 6.1 | Trịnh Xuân Hùng | | | | | | | 0 | 0 | Bố |
| 6.2 | Phạm Thị Tình | | | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| 6.3 | Trịnh Xuân Toàn | | | | | | | 0 | 0 | Em trai |
| 6.4 | Nguyễn Thị Thúy | | | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 6.5 | Trịnh Bích Ngọc | | | | | | | 0 | 0 | Con gái |
| 6.6 | Trịnh Bảo Châu | | | | | | | 0 | 0 | Con gái |
| 7 | Viên Ngọc | | Kế toán | | | | | 0 | 0 | Bổ nhiệm |

| Số TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|----------|----------------------|--|------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|
| | Loan | | trưởng | | | | | | | từ ngày 29/03/2024 |
| 7.1 | Viên Văn Danh | | | | | | | 0 | 0 | Cha đẻ |
| 7.2 | Viên Ngọc Tài | | | | | | | 0 | 0 | Anh ruột |
| 7.3 | Viên Ngọc Long | | | | | | | 0 | 0 | Em ruột |
| 7.4 | Dương Văn Tiến | | | | | | | 0 | 0 | Con ruột |
| 7.5 | Dương Ngọc Thảo My | | | | | | | 0 | 0 | Con ruột |
| 8 | Trần Ngọc Anh | | Người CBTT | | | | | 0 | 0 | |
| 8.1 | Trần Ngọc Thông | | | | | | | 0 | 0 | Bố |
| 8.2 | Phan Thị Dũng | | | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| 8.3 | Trần Thị Vân Anh | | | | | | | 0 | 0 | Em |
| 8.4 | Trần Thị Hoài Anh | | | | | | | 0 | 0 | Em |
| 8.5 | Trần Thị Như | | | | | | | 0 | 0 | Em |

| Số TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-------|-----------------------|--|------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|
| | Anh | | | | | | | | | |
| 8.6 | Nguyễn Thị Cẩm Thuyên | | | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 8.7 | Trần Khánh Như | | | | | | | 0 | 0 | Con |
| 8.8 | Trần Khánh Ngân | | | | | | | 0 | 0 | Con (trẻ em chưa có CCCD) |
| 8.9 | Trần Anh Khôi | | | | | | | 0 | 0 | Con (trẻ em chưa có CCCD) |
| 8.10 | Trần Anh Triển | | | | | | | 0 | 0 | Con (trẻ em chưa có CCCD) |
| 8.11 | Nguyễn Văn Ngoãn | | | | | | | 0 | 0 | Bố vợ |
| 8.12 | Đoàn Thị Mỹ Trang | | | | | | | 0 | 0 | Mẹ vợ |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: (không)

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác (không)

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Các thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu Thư ký; Vp Cty.



Nguyễn Minh Biên
Chủ tịch